

Bài 9

PHƯƠNG PHÁP PHÒNG VẤN



Vũ Thành Tự Anh

Trưởng Chính sách công và Quản lý Fulbright

Nội dung trình bày



- ❧ Phỏng vấn như một bước trong quy trình nghiên cứu
- ❧ Khái niệm và mục đích của phỏng vấn
- ❧ Ưu điểm và nhược điểm của phỏng vấn
- ❧ Các loại cấu trúc phỏng vấn
- ❧ Các hình thức phỏng vấn
- ❧ Quy trình nghiên cứu sử dụng phỏng vấn
- ❧ Ví dụ minh họa
- ❧ Một số lưu ý về đạo đức khi thực hiện phỏng vấn

Quy trình nghiên cứu



Đề xuất nghiên cứu

- Lĩnh vực, chủ đề nghiên cứu
- Vấn đề nghiên cứu
- Thiết kế nghiên cứu (câu hỏi, lý thuyết, dữ liệu, sử dụng dữ liệu)

Thực hiện nghiên cứu

- Thu thập dữ liệu (thứ cấp, sơ cấp)
- Phân tích dữ liệu (suy luận mô tả, suy luận nhân quả)

Viết bài nghiên cứu

- Viết bài nghiên cứu
- Chuẩn bị danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, danh sách bảng, biểu v.v.

Khái niệm và mục đích của phỏng vấn



- ❧ **Phỏng vấn** là một phương pháp thu thập dữ liệu phổ biến được sử dụng trong các nghiên cứu định tính.
- ❧ Phỏng vấn là đối thoại trực tiếp giữa người phỏng vấn và người được phỏng vấn để phục vụ mục đích suy luận mô tả / suy luận nhân quả:
 - ❧ [*Mô tả*] Hiểu chi tiết về sự kiện, quá trình, mối quan hệ, tổ chức v.v. (các bên hữu quan, quan điểm, niềm tin, động lực, lợi ích, mục tiêu, ràng buộc ...)
 - ❧ [*Suy luận mô tả*] Phân biệt giữa dữ kiện hệ thống và phi hệ thống, chọn lọc giữa dữ kiện liên quan và không liên quan.
 - ❧ [*Suy luận nhân quả*] Tác động nhân quả, cơ chế nhân quả, các giả thuyết chính và giả thuyết thay thế v.v.
- ❧ Phân biệt phỏng vấn trong nghiên cứu định tính với khảo sát trong nghiên cứu định lượng: Tương tác **người thật việc thật** có tính cá biệt

Ưu và nhược điểm của phỏng vấn



Ưu điểm

- Thông tin tỉ mỉ, chi tiết
- Thông tin trọn vẹn
- Thông tin cá biệt, phong phú
- Thông tin “người thật, việc thật”
- Có thể thu được dữ kiện then chốt
- Linh hoạt và mở
- Có thể phản hồi ngay lập tức
- ...

Nhược điểm

- Đòi hỏi nhiều thời gian
- Số mẫu nhỏ
- Khó chuẩn hóa, dễ bị lạc đề
- Khó giữ “ẩn danh”
- Rủi ro thông tin bị thiên lệch
- Rủi ro không nhất quán
- Có thể sa đà vào thảo luận vô bổ
- ...

Các loại cấu trúc phỏng vấn



☞ Phỏng vấn có cấu trúc:

- ☞ Danh sách câu hỏi hầu như cố định, chừa ít chỗ cho câu hỏi mở và bổ sung
- ☞ Dễ thực hiện, không hữu ích cho thu thập thông tin nền và thông tin sâu

☞ Phỏng vấn phi cấu trúc:

- ☞ Không theo danh sách câu hỏi từ trước, “tùy hứng theo dòng”
- ☞ Thu được thông tin sâu và cá biệt, nhưng đòi hỏi thời gian, hiểu biết và kỹ năng cao.

☞ Phỏng vấn bán cấu trúc:

- ☞ Có một vài câu hỏi làm xương sống, sau đó “ngẫu hứng” theo dòng
- ☞ Thu được thông tin mới, cá biệt, nhưng đòi hỏi thời gian, hiểu biết, và kỹ năng cao.

Các hình thức phỏng vấn



☞ Các hình thức phỏng vấn chính:

- ☞ Phỏng vấn gặp mặt trực tiếp
- ☞ Phỏng vấn nhóm tập trung
- ☞ Phỏng vấn qua điện thoại hay trực tuyến
- ☞ Phỏng vấn qua email

☞ Cần hiểu ưu và nhược điểm của từng hình thức trên các phương diện:

- ☞ Mức độ “ cá biệt hóa ”
- ☞ Mức độ sâu sắc và chi tiết
- ☞ Thời gian cần thiết
- ☞ Hiệu quả về trao đổi thông tin
- ☞ Tỷ lệ phản hồi và mức độ hoàn thiện
- ☞ Sai sót trong ghi nhận thông tin v.v.

Quy trình nghiên cứu sử dụng phỏng vấn



Thiết kế nghiên cứu

- Puzzle và câu hỏi nghiên cứu
- Lý thuyết/khung phân tích
- **Dữ liệu: định tính, thu thập bằng phương pháp phỏng vấn.**
- Sử dụng dữ liệu

Xây dựng kế hoạch phỏng vấn

- Các câu hỏi phỏng vấn (phỏng vấn thử, hiệu chỉnh, hoàn thiện v.v.)
- Chọn người được phỏng vấn (lên danh sách, chọn mẫu, liên hệ, thứ tự v.v.)

Tiến hành phỏng vấn

- Ghi chép, ghi âm
- Lưu ý “do and don’t”

Tổng hợp thông tin/dữ liệu phỏng vấn

Ví dụ: Kinh tế chính trị học của gia nhập WTO ở Việt Nam

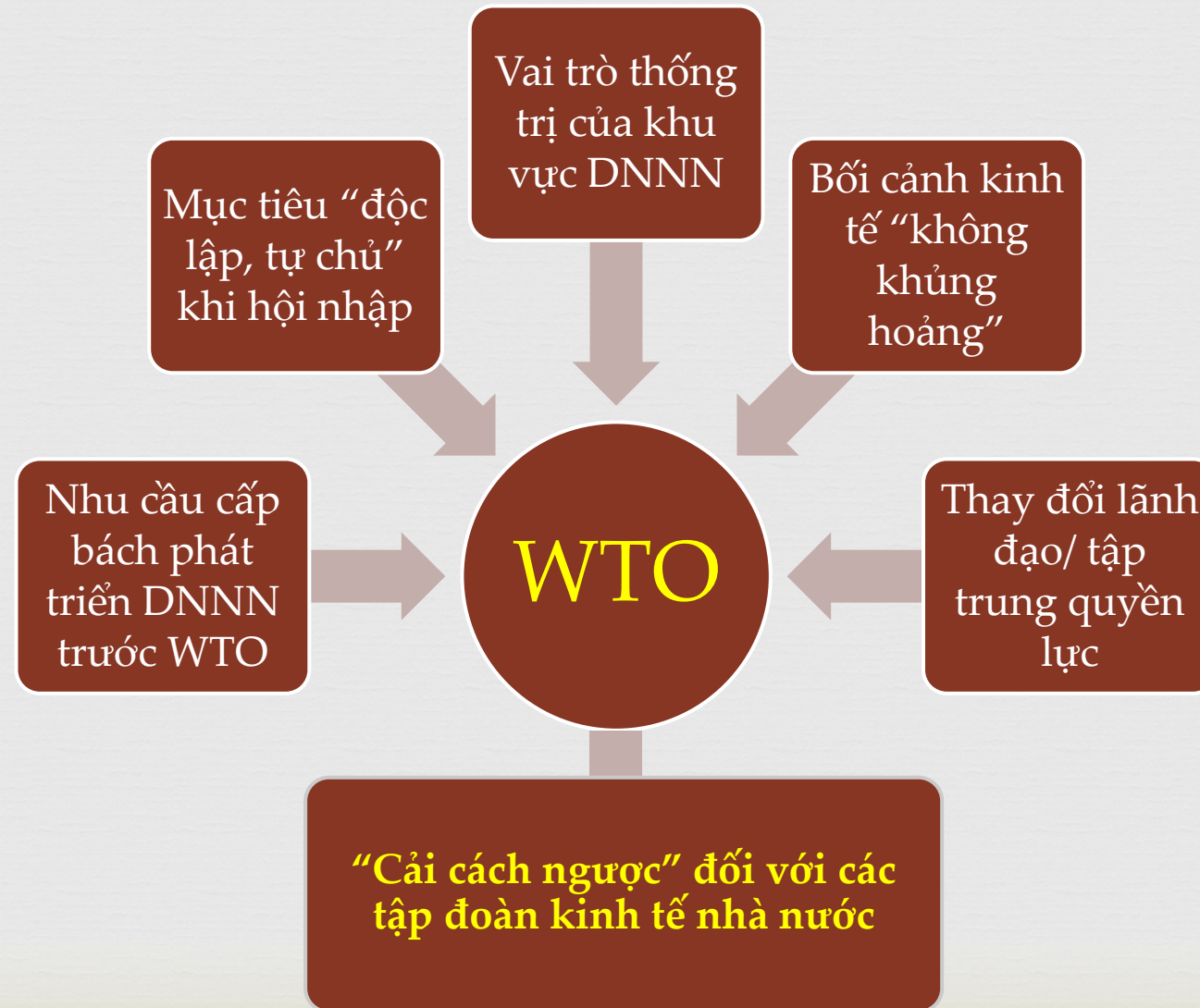
1. Thiết kế nghiên cứu



- ❧ **Câu hỏi:** Tại sao gia nhập WTO giúp thúc đẩy cải cách ở một số nước, còn một số nước khác lại không?
- ❧ **Mục tiêu:** Kiểm định giả thuyết “cải cách DNNN ngược” khi gia nhập WTO ở Việt Nam.
- ❧ **Lý thuyết/khung phân tích:** Kinh tế chính trị học của cải cách (trang sau)
- ❧ **Dữ liệu:**
 - ❧ Thứ cấp (WTO, cải cách DNNN, bối cảnh kinh tế - chính trị v.v.)
 - ❧ **Sơ cấp: phỏng vấn 40 “nhân chứng”**
 - ❧ Nhà chính trị
 - ❧ Nhà làm chính sách
 - ❧ Nhà phân tích chính sách
 - ❧ Nhà quản lý DNNN

Ví dụ: Kinh tế chính trị học của gia nhập WTO ở Việt Nam

1. Thiết kế nghiên cứu (tiếp)



Ví dụ: Kinh tế chính trị học của gia nhập WTO ở Việt Nam

2. Xây dựng kế hoạch phỏng vấn



- ❧ **Câu hỏi phỏng vấn:** Nếu nhận được đầy đủ các câu trả lời thì tôi có thể:
 - ❧ Trả lời được (các) câu hỏi nghiên cứu một cách thuyết phục?
 - ❧ Mô tả được quan hệ và cơ chế nhân quả?
 - ❧ Kiểm định được (các) giả thuyết nghiên cứu?
 - ❧ Phủ định được (các) giả thuyết thay thế?
- ❧ **Danh sách phỏng vấn:** Phụ thuộc vào:
 - ❧ Thông tin cần thiết để trả lời câu hỏi nghiên cứu [phương án lý tưởng]
 - ❧ Khả năng tiếp cận người cần phỏng vấn [phương án thay thế]
 - ❧ Quỹ thời gian [phương án rút gọn]
- ❧ **Thứ tự phỏng vấn**
 - ❧ Phỏng vấn từ trung tâm ra ngoại vi hay ngược lại?
- ❧ **Xếp xếp các cuộc phỏng vấn**

Ví dụ: Kinh tế chính trị học của gia nhập WTO ở Việt Nam

3. Tiến hành phỏng vấn



- ❧ Tùy thuộc vào cấu trúc phỏng vấn
 - ❧ Cấu trúc/ bán cấu trúc/ phi cấu trúc
- ❧ Ghi chép và/hoặc xin phép ghi âm
- ❧ Một số lưu ý
 - ❧ Thái độ cầu thị, tiếp nhận thông tin một cách khách quan
 - ❧ Đề nghị giới thiệu/cung cấp tài liệu
 - ❧ Chuẩn bị trước các tình huống có thể xảy ra
 - ❧ Xin phép trích dẫn/lưu ý về đạo đức

Ví dụ: Kinh tế chính trị học của gia nhập WTO ở Việt Nam

4. Tổng hợp thông tin/ dữ liệu phỏng vấn

☞ Tập hợp thông tin theo lý thuyết/khung phân tích

- ☞ Theo câu hỏi nghiên cứu
- ☞ Theo quan hệ và cơ chế nhân quả
- ☞ Theo giả thuyết nghiên cứu
- ☞ Theo giả thuyết thay thế

☞ Tổ chức thông tin: Theo những biểu hiện có thể quan sát

☞ Diễn giải thông tin:

- ☞ Phụ thuộc rất nhiều vào kiến thức và kinh nghiệm của nhà nghiên cứu
- ☞ Tránh thiên lệch do các nhân tố chủ quan

Một số lưu ý về đạo đức



- Hướng dẫn và quy định của Fulbright Institutional Review Board (FIRB): <https://form.jotform.me/90198072135456>.
- Nếu nghiên cứu liên quan đến “đối tượng con người” (phỏng vấn, quan sát sự tham gia, thí nghiệm có sự tham gia của người v.v.): Cần được FIRB chấp thuận trước (FIRB Application form)
- Ghi rõ những người được phỏng vấn có yêu cầu bảo mật hay không (Consent form)
- Khi ghi âm, cần xin phép trước (Consent form)

The image shows a screenshot of the Fulbright Institutional Review Board (IRB) application form. The form is titled "Fulbright IRB" and is set against a light blue background with an orange border. The form includes the following fields and options:

- Principal Investigator (full name) ***: A text input field.
- If any, please list the name of your co-investigator(s)**: A text input field.
- Your role at Fulbright ***: Radio button options for "Faculty" and "Student (please answer next question)".
- Email ***: A text input field.